



Waste No More. Webinar #2

CÁC ĐIỂM NÓNG TRONG QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Waste No More is a coordinated initiative by **GIZ** and its partners, fostering **collective action** for the **closed-loop recycling** of pre-consumer waste in the apparel and footwear supply chain, as well as promoting **decent work** in Vietnam waste sector.

Waste No More Time - Waste No More Resource



Implemented by





NỘI DUNG

Tài liệu do

Leadership & Sustainability

phát triển trong chương
trình WNM 2024

Chịu trách nhiệm nội
dung

Đình Khánh Toàn


1. HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI
2. VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP TRONG QUẢN LÝ CHẤT THẢI





PHẦN 1

THỰC HÀNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. THIẾT LẬP BẢN ĐỒ DÒNG CHẤT THẢI
 2. TÌM KIẾM CÁC NHÀ THẦU TÁI CHẾ
 3. THỰC HIỆN PHÂN LOẠI CHẤT THẢI
 4. THU THẬP VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU CHẤT THẢI
 5. QUẢN LÝ NHÀ THẦU CHẤT THẢI
- 

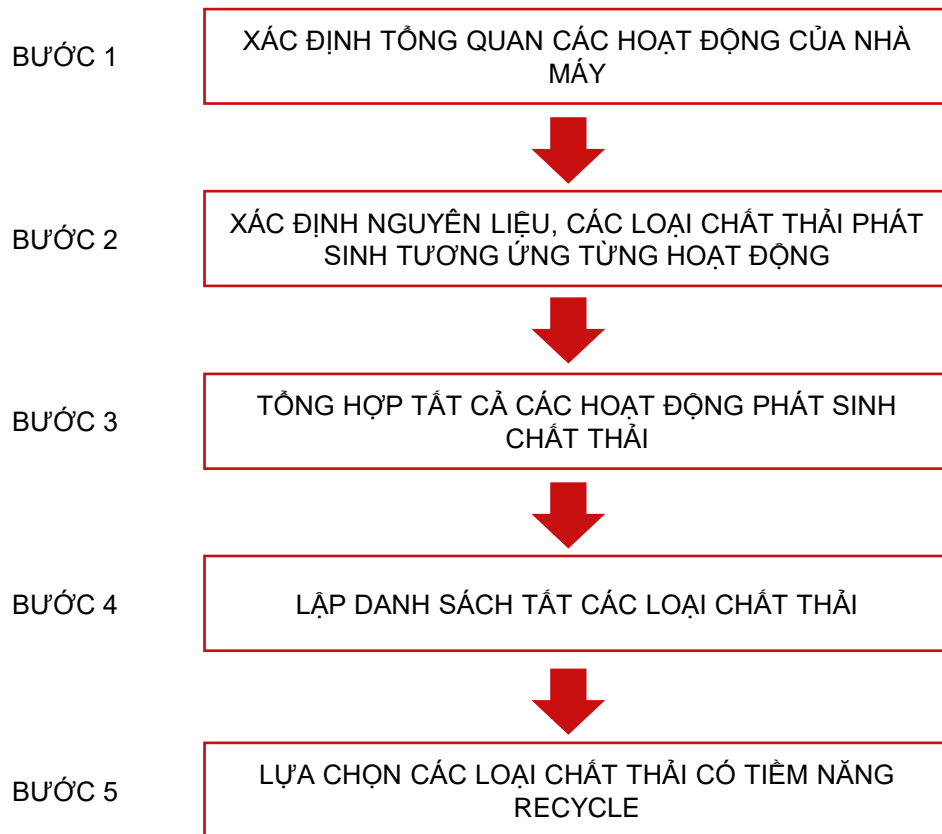


Implemented by





THIẾT LẬP BẢN ĐỒ DÒNG CHẢY CHẤT THẢI





1.4 THU THẬP VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU CHẤT THẢI



Implemented by





1.4 THU THẬP VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU CHẤT THẢI

Thu thập dữ liệu gì?



SHIPMENT DATE	FACILITY	NO OF TRUCK	Incineration		NON-HAZARDOUS WASTE (KG)				Boiler Slag	
			General	Fabric dust	Plastic	Paper	Carton	Scrap fabric (<20cm)		Scrap fabric (>20cm)
12/22/2023	CT2		516,62746					391	450	1800
12/22/2023	CT1		510,14179							1000
12/22/2023	CT1		220,65496							
12/22/2023	CT2		516,62746							6380
12/27/2023	CT1		516,62746							
12/27/2023	CT2		516,62746	4900	500					3807
12/28/2023	CT2		516,62746							2013
12/28/2023	CT2		516,62746							
PRODUCTION (TON)			AVERAGE OF EMPLOYEER	DAY WORKING (DAY)						
18/10/2023	588	274	94,170	16,096	1,251	4,056	20,713	238,316	169,316	2,423,124
17/03/199	586	282	106,205	136,108	34,777	62,599	41,732		131,160	1,972,230
NORMALIZED 2023			0,5856	0,0032	0,0001	0,0002	0,0011	0,0205		0,1343
NORMALIZED 2022 (BASELINE)			0,6548	0,0078	0,0020	0,0035	0,0023	0,0077		0,1113
2023 Compare to 2022			-11,62%	-143,20%	-20,14,65%	-1,463,85%	-104,65%	65,68%		17,32%
Status			Improved	Improved	Improved	Improved	Improved	Improved		Improved
Target for 2023			-5,00%	NA	-5,00%	NA	NA	NA		NA
Non-Hazardous Waste			Hazardous Waste	Non-Hazardous Sludge	Waste disposal methods					



Sử dụng dữ liệu như thế nào?





1.4 THU THẬP VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU CHẤT THẢI



Công cụ quản lý chất thải

Non-hazardous waste/ **Chất thải không nguy hại**

1. Textile Waste
2. Leather Waste
3. Rubber Waste
4. Metal (broken needles, metal swarf, etc.)
5. Plastic
6. Paper
7. Cans
8. Wood
9. Food Waste
10. Glass
11. Cartons
12. Foams (EVA, etc.)
13. Pre-Water treatment sludge (Non-Hazardous)
14. General or unspecified waste
15. Slag (Non-Hazardous)
16. Other



1.4 THU THẬP VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU CHẤT THẢI



Công cụ quản lý chất thải

Hazardous waste/ **Chất thải nguy hại**

1. Empty chemical drums and containers (without proper cleaning)
2. Film and Printing Frame
3. Pre-water treatment sludge (Hazardous)
4. Expired/unused/used chemicals (waste oil, solvents, reactants, etc.)
5. Compressed gas cylinders (refrigerants, etc.)
6. Contaminated materials
7. Batteries
8. Fluorescent light bulb
9. Ink cartridges
10. Waste oil and grease (from cooking)
11. Waste oil and grease (from production, maintenance, etc. - not cooking)
12. Metal sludge
13. Empty containers (cleaning, sanitizing, pesticides, etc.)
14. Electronic Waste
15. Coal combustion residuals (fly ash and Bottom ash/coal slag)
16. Slag (Hazardous)
17. Other



1.4 THU THẬP VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU CHẤT THẢI

Tạo Bản Kiểm Kế Chất Thải:

Phát triển một bản kiểm kê chất thải là bước đầu tiên quan trọng trong quản lý chất thải. Khi thiết lập chương trình theo dõi và báo cáo chất thải của bạn, hãy bắt đầu bằng cách thực hiện những điều sau:

- Xác định những loại chất thải nào được sinh ra.
- Xác định nơi (vị trí và quy trình) chất thải được sinh ra.
- Thiết lập các quy trình để thu thập và theo dõi dữ liệu về chất thải:
 - Ví dụ bao gồm cân tại chỗ, hóa đơn/phiếu chất thải, biên lai cho các vật liệu chất thải được bán, v.v.
 - Nếu các kỹ thuật ước tính được sử dụng để tính toán lượng chất thải, phương pháp luận nên được định rõ ràng và được hỗ trợ bởi dữ liệu có thể kiểm chứng.
- Ghi dữ liệu (ví dụ: lượng chất thải hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng) vào một định dạng dễ sử dụng và xem xét như Microsoft Excel





1.4 THU THẬP VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU CHẤT THẢI

Ví dụ: Quản lý dữ liệu bằng file excel

SHIPMENT DATE	FACILITY	NO. OF TRUCK	NON-HAZARDOUS WASTE (KG)							
			Incineration General	Incineration Fabric dust	Recycle			Downcycle		Boiler Slag
					Plastic	Paper	Carton	Scrap fabric (<20cm)	Scrap fabric (>=20cm)	
12/22/2023	CT2	51C-82745			21	63	123	2401	2436	
12/23/2023	CT1	51D-14179								18630
12/24/2023	CT1	72H-02346								16500
12/25/2023	CT2	51C-82745							6380	
12/27/2023	CT1	51C-82745		930						
12/27/2023	CT2	51C-82745	4300							
12/28/2023	CT2	51C-82745							3857	
12/28/2023	CT1	51C-82745							2013	
PRODUCTION (TON)	AVERAGE OF MANPOWER (EMPLOYEES)	DAY WORKING (DAYS)								
18,042,720	588	274	94,170	58,086	1,351	4,066	20,713	239,510	166,516	2,423,120
17,763,169	586	282	108,205	139,108	34,777	62,599	41,732		137,192	1,977,230
NORMALIZED 2023			0.5856	0.0032	0.0001	0.0002	0.0011	0.0225		0.1343
NORMALIZED 2022 (BASELINE)			0.6548	0.0078	0.0020	0.0035	0.0023	0.0077		0.1113
2023 Compare to 2022			-11.82%	-143.26%	-2514.68%	-1463.80%	-104.65%	65.68%		17.12%
Status			Improved	Improved	Improved	Improved	Improved	Improved		Improved
Target for 2023			-5.00%	NA	-5.00%	NA	NA	NA		NA

Training trên file excel thực tế



1.5 QUẢN LÝ NHÀ THẦU CHẤT THẢI





1.5 QUẢN LÝ NHÀ THẦU CHẤT THẢI

Đào tạo,
Cấp phép



1. Đào tạo chính sách an toàn/môi trường
2. Đào tạo về các nội quy, quy định về an toàn, an ninh của nhà máy
3. Đào tạo về ứng phó trong tình huống khẩn cấp

Tần suất: tối thiểu 1 lần/năm

1. Cấp phép làm việc tại khu vực được quy định và công việc được phép làm cho từng đối tượng
2. Cấp phép cho danh sách số người được làm việc trong nhà máy

Tần suất: 1 lần/tháng



1.5 QUẢN LÝ NHÀ THẦU CHẤT THẢI

Kiểm tra
thường xuyên



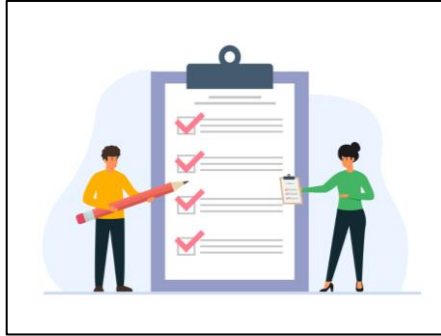
1. Kiểm tra an toàn: PPE, điều kiện làm việc, ăn uống của nhà thầu
 2. Kiểm tra các hồ sơ đào tạo dành cho nhóm 4
 3. Kiểm tra những nội dung đã được cấp phép
- Tần suất: 1 lần/tháng

1. Kiểm tra về phương pháp cân và ghi nhận số liệu
 2. Kiểm tra về phương tiện vận chuyển của nhà thầu
 3. Kiểm tra chủng loại chất thải chuyên giao
- Tần suất: tối thiểu 1 lần/tuần



1.5 QUẢN LÝ NHÀ THẦU CHẤT THẢI

Đánh giá
định kỳ



Đánh giá hiệu quả công việc trong nhà máy:

- 1. Tuân thủ quy định của nhà máy**
- 2. Đáp ứng tần suất thu gom chất thải (kịp thời với lưu lượng chất thải phát sinh)**

Tần suất: 1 lần/năm

Đánh giá onsite nhà thầu:

- 1. Đánh giá giấy phép, pháp lý và năng lực xử lý chất thải**
- 2. Đánh giá phương pháp xử lý chất thải**
- 3. Đánh giá điều kiện làm việc của người lao động nhà thầu**

Tần suất: 1 lần/năm



1.5 QUẢN LÝ NHÀ THẦU CHẤT THẢI

MẪU ĐÁNH GIÁ ĐƠN GIẢN

1. Đánh giá tổng quan và giấy phép
2. Đánh giá phương pháp xử lý Chất thải nguy hại (Quan sát phương pháp và số liệu)
3. Đánh giá phương pháp xử lý CTR TT và CTR SH

Yêu cầu cho đánh giá viên: Có kiến thức cơ bản về chất thải

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ NHÀ THẦU XỬ LÝ CHẤT THẢI				
Tên nhà thầu:		Người thực hiện đánh giá		
Địa chỉ		Ngày đánh giá		
Nội dung đánh giá		Hình thức đánh giá		
<i>I. Đánh giá tổng quan và giấy phép</i>				
STT	Nội dung	Hiện trạng		
		Đạt	Không đạt	
1	Giấy phép đăng ký kinh doanh			
2	Giấy phép vận chuyển chất thải nguy hại			
3	Giấy phép xử lý chất thải nguy hại			
4	Giấy phép môi trường (hoặc tương đương)			
5	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ			
6	Có vi phạm xử phạt hành chính về môi trường trong năm đánh giá không?			
<i>II. Đánh giá phương pháp xử lý CTNH</i>				
STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Phương pháp xử lý	Khối lượng chất thải phát sinh/năm (Kg)



1.5 QUẢN LÝ NHÀ THẦU CHẤT THẢI

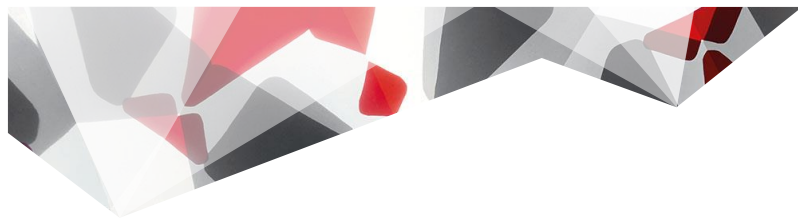
MẪU ĐÁNH GIÁ NÂNG CAO

1. Đánh giá tổng quan và giấy phép
2. Đánh giá cơ sở hạ tầng, điều kiện làm việc tại địa điểm xử lý chất thải
3. Đánh giá hoạt động đào tạo
4. Đánh giá phương pháp xử lý Chất thải nguy hại
5. Đánh giá phương pháp xử lý CTR TT và CTR SH

Yêu cầu cho đánh giá viên:

1. Chứng chỉ đánh giá viên nội bộ ISO 14001 hoặc tương đương
2. Đánh giá viên của các chương trình môi trường

2. Cơ sở vật chất của nhà thầu/ Contractor's facilities	NOT MEET	75	10
<p>Phương tiện vận chuyển chất thải có được đăng ký hợp lệ và có đủ an toàn để vận chuyển chất thải không? (Phương tiện đã được đăng ký trùng khớp với Chứng từ chuyển giao chất thải).</p> <p><i>Is the waste transport vehicle properly registered and safe enough to transport the waste? (The registered vehicle matches the Waste disposal document)</i></p>	yes	10	0
<p>Nhà thầu có thực hành tốt về thu gom, phân loại, xử lý và lưu trữ chất thải tại nhà máy, bao gồm:</p> <p>+ Có tách riêng các loại chất thải không?</p> <p>+ Có dán nhãn nhận biết/ nhãn cảnh báo, phòng ngừa cho từng loại chất thải và phương tiện vận chuyển chất thải không?</p> <p><i>The contractor utilizes good work practices for the collecting, classifying, handling and storage of wastes at its facilities including:</i></p> <p>+ <i>Proper segregation of waste?</i></p> <p>+ <i>Proper warning, precaution labelling all type of waste and transportation vessels?</i></p>		10	Invalid answer
<p>Khu vực lưu trữ/ thiết bị lưu chứa chất thải có đáp ứng đủ các điều kiện an toàn theo Luật môi trường hiện hành không?</p> <p><i>Does the waste storage area/equipment meet safety conditions according to current Environmental Law?</i></p>		10	Invalid answer
<p>Có trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của Luật về phòng cháy chữa cháy hiện hành không?</p> <p><i>Equipped Fire prevention and fighting equipment in accordance with the Law on fire prevention and fighting?</i></p>		10	Invalid answer



2. TỐP 10 ĐIỂM NÓNG TRONG QUẢN LÝ CHẤT THẢI



Implemented by





TỔP ĐIỂM NÓNG TRONG QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. KHÔNG CẬP NHẬT LUẬT
2. KÝ HỢP ĐỒNG TRỌN GÓI XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ KHÔNG KIỂM SOÁT KHỐI LƯỢNG PHÁT SINH
3. ĐỐT CÁC CHẤT THẢI TRONG NHÀ MÁY (DÙNG VẢI VỤN ĐỂ ĐỐT LÒ HƠI)
4. CHƯA TỐI ƯU PHÂN LOẠI CHẤT THẢI
5. NHÀ MÁY CHƯA XÁC ĐỊNH ĐƯỢC PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THEO HIGG FEM 4.0
6. KHO CHẤT THẢI (XÂY DỰNG, AN TOÀN, LƯU TRỮ, ỨNG PHÓ SỰ CỐ, ...)
7. KHÔNG PHÂN ĐỊNH CÁC CHẤT THẢI MỚI PHÁT SINH (ĐẶC BIỆT VỀ CHẤT THẢI NGUY HẠI)
8. THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ NHÀ THẦU CHẤT THẢI KHÔNG ĐẦY ĐỦ
9. KHÔNG QUẢN LÝ NHÀ THẦU CHẤT THẢI
10. KHÔNG CÓ KẾ HOẠCH CẢI THIỆN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI



1. KHÔNG CẬP NHẬT LUẬT

**Ai đang chịu trách nhiệm
phụ trách Hệ thống quản lý
chất thải**



Luật

Nghị định

Quyết định TTg

Thông tư

QCVN, TCVN

Địa phương

08/2022/NĐ-CP
(Hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường)

02/2022/TT-BTNMT
*(Hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường do Bộ trưởng
BTNMT ban hành)*

QCVN 07:2009/BTNMT
*(Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về
Ngưỡng chất thải nguy hại)*

Luật Bảo vệ môi trường
(72/2020/QH14)

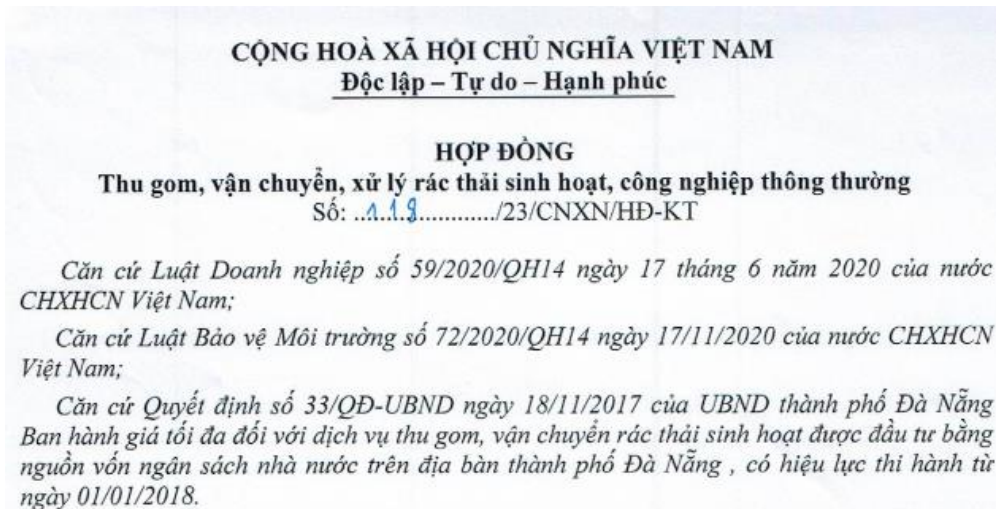
13/2023/QĐ-TTg
*(Ban hành danh mục phế liệu được nhập
Khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu.Sx)*

TCVN 6707:2009
(Chất thải nguy hại – Dấu hiệu cảnh báo)

45/2022/NĐ-CP
*(Quy định xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường)*



2. KÝ HỢP ĐỒNG TRỌN GÓI XỬ LÝ CHẤT THẢI



1. Hợp đồng ký giá xử lý trọn gói, không phụ thuộc số lượng
2. Hợp đồng xác định phương pháp thu thập dữ liệu với đơn vị không phổ biến (m3, thùng chứa ...)
3. Hợp đồng không có điều khoản quy định về phương pháp xử lý
4. Hợp đồng không quy định về tần suất kiểm tra/đánh giá



3. ĐỐT CÁC CHẤT THẢI TRONG NHÀ MÁY

1. Lò hơi đốt vải không đạt quy chuẩn QCVN 30:2012/BNTMT
2. Lò hơi đốt vải không được phê duyệt hoạt động (trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc tương đương)

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

QCVN 30:2012/BTNMT

VỀ LÒ ĐỐT CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP

National Technical Regulation on Industrial Waste Incinerator

Lời nói đầu

QCVN 30:2012/BTNMT do Tổ soạn thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số 27/2012/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

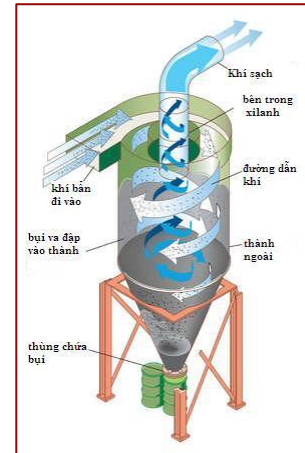
VỀ LÒ ĐỐT CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP

National Technical Regulation on Industrial Waste Incinerator

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và môi trường đối với lò đốt chất thải công nghiệp.



Không chỉ đốt vải



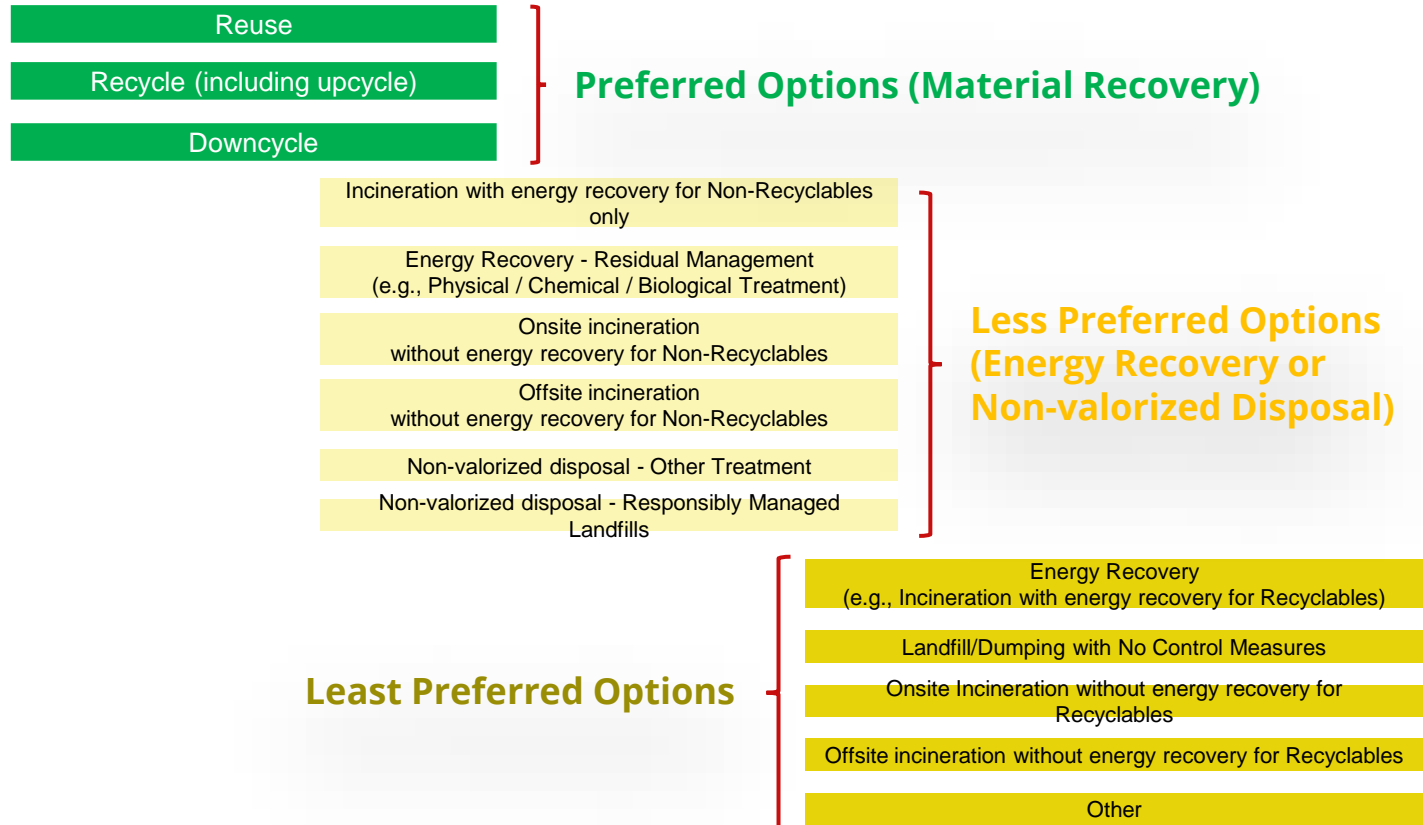
4. CHƯA TỐI ƯU PHÂN LOẠI CHẤT THẢI



1. Lãng phí nguồn nhân lực để phân loại tại kho
2. Các loại cho đơn vị tái chế → mất chi phí chất thải chưa phân loại không thể bán xử lý



5. NHÀ MÁY CHƯA XÁC ĐỊNH ĐƯỢC PPXỬ LÝ THEO HIGG FEM 4.0





6. KHO CHẤT THẢI (XÂY DỰNG, AN TOÀN, LƯU TRỮ, ỨNG PHÓ SỰ CỐ...)



1. Chất thải lưu chứa không trong kho kín
2. Kho không đủ kín để bảo vệ khỏi tác động của thời tiết xấu (mưa, nắng)
3. Kho xây dựng không được thẩm duyệt về PCCC
4. Các thiết bị PCCC không đạt yêu cầu
5. Đường thoát nạn không đủ rộng, thông thoáng



6. KHO CHẤT THẢI (XÂY DỰNG, AN TOÀN, LƯU TRỮ, ỨNG PHÓ SỰ CỐ...)



1. **Đề lẫn các chất thải nguy hại**
2. **Các chất thải tương thích để gần nhau, không có biện pháp ngăn ngừa tiếp xúc**
3. **Các chất thải dễ cháy để gần nguồn nhiệt, nguồn điện.**
4. **Các chất thải chứa hóa chất lỏng có VOC không có nắp**
5. **Chất thải lỏng không có khay thứ cấp**



6. KHO CHẤT THẢI (XÂY DỰNG, AN TOÀN, LƯU TRỮ, ỨNG PHÓ SỰ CỐ...)



1. Kho không có biển tên, biển cảnh báo CTNH
2. Các thùng CTNH không có tem nhãn cảnh báo



TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
TCVN 6707 : 2009

CHẤT THẢI NGUY HẠI – DẤU HIỆU CẢNH BÁO
Hazardous wastes – Warning signs

Lời nói đầu

TCVN 6707 : 2009 thay thế cho TCVN 6707 : 2000.

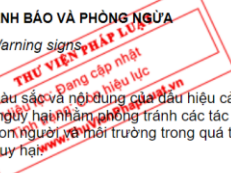
TCVN 6707 : 2009 do Ban Kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 200 Chất thải rắn biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

CHẤT THẢI NGUY HẠI – DẤU HIỆU CẢNH BÁO VÀ PHÒNG NGỪA
Hazardous wastes – Warning signs.

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định hình dạng, kích thước, màu sắc và nội dung của dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa sử dụng trong quản lý chất thải nguy hại nhằm phòng tránh các tác động bất lợi của từng loại chất thải nguy hại đến con người và môi trường trong quá trình lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

2. Tài liệu viện dẫn





6. KHO CHẤT THẢI (XÂY DỰNG, AN TOÀN, LƯU TRỮ, ỨNG PHÓ SỰ CỐ...)



- 1. Cây tắm, rửa mắt không được trang bị hoặc trang bị không đạt chuẩn**
- 2. Thiết bị ứng phó sự cố tràn đổ chất thải lỏng không trang bị hoặc không đáp ứng yêu cầu**





7. KHÔNG PHÂN ĐỊNH CÁC CHẤT THẢI MỚI PHÁT SINH

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại	Số lượng kg/năm
1	Giẻ lau, găng tay có nhiễm thành phần nguy hại thải	18 01 01	KS	15
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	NH	150
3	Dầu thải (phát sinh trong quá trình bảo dưỡng máy móc)	17 02 03	NH	50
4	Bao bì mềm thải chứa thành phần nguy hại	18 01 01	KS	10
5	Rác thải y tế	13 01 01	NH	2
6	Bao bì cứng thải bằng kim loại chứa thành phần nguy hại	18 01 02	KS	60
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa chứa thành phần nguy hại	18 01 03	KS	40
8	Pin, ắc quy thải	19 06 01	NH	5
Tổng cộng				332



1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh bao gồm: Sợi chỉ, vải vụn, bìa carton, vỏ bao bì nhựa phát sinh với khối lượng khoảng 78 tấn/tháng; xỉ than phát sinh khoảng 120 kg/ngày; bùn thải (từ trạm khai thác nước ngầm, trạm xử lý nước thải, cặn thải lò hơi) phát sinh với khối lượng khoảng 500 kg/năm.



1.3. Khối lượng chất thải rắn (CTR) sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 0,4 tấn/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, vỏ hoa quả, túi nilon, vỏ hộp,...



Chất thải mới phát sinh: tấm bảo ôn thải từ quá trình bảo dưỡng hệ thống dẫn truyền hơi



Chất thải nguy hại hay chất thải rắn thông thường



8. ĐÁNH GIÁ NHÀ THẦU CHẤT THẢI

Đánh giá
định kỳ

Đánh giá hiệu quả công việc trong nhà máy:

- 1. Tuân thủ quy định của nhà máy**
- 2. Đáp ứng tần suất thu gom chất thải (kịp thời với lưu lượng chất thải phát sinh)**

Tần suất: 1 lần/năm

Đánh giá onsite nhà thầu:

- 1. Đánh giá giấy phép, pháp lý và năng lực xử lý chất thải**
- 2. Đánh giá phương pháp xử lý chất thải**
- 3. Đánh giá điều kiện làm việc của người lao động nhà thầu**

Tần suất: 1 lần/năm



9. QUẢN LÝ NHÀ THẦU CHẤT THẢI





10. KẾ HOẠCH CẢI THIỆN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI

No	Xác định khu vực cho sự cải thiện <i>Identified area for improvement</i>		Mô tả hành động <i>Action description</i>	Lượng tiết kiệm hằng năm theo kế hoạch <i>Planned Annual</i>	Ngày bắt đầu kế hoạch <i>Planned Start Date</i>	Ngày hoàn thành kế hoạch <i>Planned Completion Date</i>	Người chịu trách nhiệm <i>Person In Charge</i>	
					(Month.Year)	(Month.Year)		
1	Dệt Nhuộm <i>Knitting - Dyeing</i>	Đạt mục tiêu 100% chất thải sản xuất không chôn lấp <i>The target zero landfill of production relate waste reached 100%.</i>	Đánh giá năng lực nhà thầu xử lý chất thải và tiến hành ký kết hợp đồng <i>Evaluate contractor's capacity to treat waste and sign contract</i>	-	Jan, 2022	Feb, 2022	General Manager	
			Chuyển giao chất thải phi tái chế cho Insee <i>Trasfer non-recycable waste to INSEE</i>	100% chất thải phi tái chế chuyển hướng thu hồi năng lượng <i>100% non-recycable waste convert to energy</i>	Jul, 2022	Dec, 2022	Mr. Hu	
2	Công Dụng Nam <i>South Utility Department</i>		Ký hợp đồng với nhà thầu Sài Gòn Xanh tái chế bùn thải thành phân bón Kiểm tra bùn thải định kỳ theo quy định của nhà nước. <i>Sign a contract with Saigon Green contractor to recycle waste sludge into fertilizer. Check sludge periodically according to state regulations.</i>	100% bùn thải chuyển hướng sang dạng tái chế thành sản phẩm có ích <i>100% recycle waste sludge into useful</i>	Jan, 2022	Dec, 2022	Mr. Lai	
3	Nhuộm <i>Dyeing</i>		Giảm lượng vải cắt lưu mẫu, cắt đo khổ trọng của Nhuộm và Mở vải <i>Reduce the amount of fabric cut to save the sample, cut and measure the weight of Dyeing and open fabric</i>	Giảm 10% lượng vải vụn thải ra <i>10% reduce waste fabric</i>	May, 2022	Dec, 2022	Ms. Long, Mr. Hiep	
			Giảm vải đầu cây của bộ phận Nhuộm <i>Reduce the amount of fabric resulting from the cutting of the top of Dyeing department</i>					
			Mua máy sấy vải ướt đầu cây <i>Buy a wet cloth dryer machine</i>	Giảm 50% lượng vải ướt <i>50% reduce wet fabric</i>				Ms. Long, Mr. Hiep, Mr. Tuong
			Tái sử dụng vải tẩy máy <i>Reuse machine eraser cloth</i>					Ms. Long, Mr. Hiep, Mr. Dang

Tại sao cần có implementation plan?